

VILAS 746

Số: 436 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 22/12/2025

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Đồng Xuân
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 46B03/25
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 11/12/2025
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 11/12/2025 đến ngày 19/12/2025
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	6,82
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,60
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	< LOQ = 3,78
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	< LOQ = 0,55
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN6179-1:1996	1	KPH (LOQ = 0,01)
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,80
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



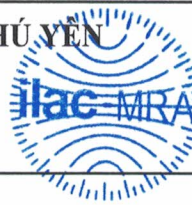
Nguyễn Văn Tuấn

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*)Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 746

Số: 437 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 22/12/2025

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyến Trần Hưng Đạo nối dài - NMN Đồng Xuân
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 47M₁03/25
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 11/12/2025
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 11/12/2025 đến ngày 19/12/2025
7. Kết quả thử nghiệm :

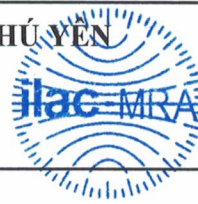
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	6,84
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,66
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	< LOQ = 3,78
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	0,58
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN6179-1:1996	1	KPH (LOQ = 0,01)
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,54
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
P. TUY HÒA - TỈNH ĐẮK LẮK
Nguyễn Tấn Thuận

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM
Võ Bá Duy Huân
Võ Bá Duy Huân
Trần Quang Vinh
Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*)Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 746

Số: 434 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 22/12/2025

Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Tuyến Long Thăng - NMN Đồng Xuân
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 48M₂03/25
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 11/12/2025
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 11/12/2025 đến ngày 19/12/2025
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Mùi	-	SMEWW 2150:2023	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	6,82
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,60
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	< LOQ = 3,78
5	Chỉ số Permanganat (*)	mg/l	TCVN 6186:1996	2	< LOQ = 0,55
6	Hàm lượng Amoni (*)	mg/l	TCVN6179-1:1996	1	< LOQ = 0,01
7	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,43
8	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH
9	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH



PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Nguyễn Văn Tuấn

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*)Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử